

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số 323 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ và tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	Số 58 Nguyễn Tất thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ĐT: 0694.389.155 hoặc 0694.389.256	Đại tá Nguyễn Thanh Liêm - Trưởng Phòng	
2	Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	Số 59 Lê Thánh Tông, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ĐT: 0262.3841.557 hoặc 0262.3861.005	Bùi Bình Trung - Giám đốc	

DANH SÁCH

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số 323 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm	Hoạt động giám định tư pháp	Địa chỉ
1	Trung tâm Kiểm định xây dựng	Thành lập theo Quyết định số 150/QĐ-UB ngày 18/01/1997 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Dân dụng - Công nghiệp	Từ năm 1997 đến nay	- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Chất lượng thiết kế xây dựng công trình; - Chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng; - Chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	Số 15 đường Hùng Vương, phường Tự An, tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: 02623.859.793 Fax: 02623.859793

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách giám định viên tư pháp,
tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 06/TTr-STP ngày 21 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Các danh sách nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: *ƯNV*

- Như Điều 3, ✓
- LĐ UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC (N_160).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Cảnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số **323** /QĐ-UBND ngày **18** /02/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quyết định bổ nhiệm GĐV tư pháp	Lĩnh vực giám định	Tình trạng		Nơi công tác/ Nơi thường trú	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm		
I	GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y/PHÁP Y TÂM THẦN							
1	Bùi Bình Trung	03/02/1974	Số 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	Pháp y	x		Trung tâm Pháp y tỉnh	Giám đốc Trung tâm
2	Trương Lê Thanh	25/7/1986	Số 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	Pháp y	x		Trung tâm Pháp y tỉnh	
3	Lê Đình Mãn	1964	Số 858/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông	Pháp y	x		Trung tâm Pháp y tỉnh	
4	Đặng Sơn Đáng	14/6/1961	Số: 2594/QĐ-UBND ngày 16/10/2000	Pháp y	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
5	Nguyễn Quang Thạnh	12/10/1987	Số: 250/QĐ-	Pháp y	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	

			UBND ngày 07/02/2017					
6	Đỗ Xuân Lộc	1965	Số: 1868/QĐ- UBND ngày 27/7/2010	Nhi tim mạch		x	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	
7	Trần Ngọc Minh	1962	Số: 322/QĐ- UBND ngày 17/02/2009	Nhi khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông	
8	Trần Đức Dũng	1961	Số: 1868/QĐ- UBND ngày 27/7/2010	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	
9	Nguyễn Thám	1960	Số: 2069/QĐ- UBND ngày 12/11/2004	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar	
10	Nguyễn Hữu Thành	1963	Số: 322/QĐ- UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin	
11	Bùi Khắc Hùng	1966	Số: 322/QĐ- UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk	
12	Y Kiêm Tor	1970	Số: 322/QĐ- UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp	
13	Nguyễn Đức Lộc	1973	Số: 322/QĐ- UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Buôn Đôn	

14	Nguyễn Như Khánh	1960	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại sản		x	Bệnh viện đa khoa huyện Lắk	
15	Nguyễn Văn Đệ	1967	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo	
16	Bùi Nam Ôn	1964	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar	
17	Đoàn Sỹ Hoàng	1962	Số: 591/QĐ-UBND ngày 30/6/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk	
18	Nguyễn Đại Phong	1962	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Sản khoa		x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk	
19	Trần Thuận	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Y tế công cộng		x	Trung tâm Y tế huyện Krông Buk	
20	Y Thuật Niê	1960	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại tổng quát		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar	
21	Trịnh Đức Lam	1967	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin	
22	Lại Quang Miễn	1962	Số: 1868/QĐ-UBND ngày 27/7/2010	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa Tp. Buôn Ma Thuột	

23	Châu Dương	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar	
24	Ngô Quang Vinh	1965	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk	
25	Phạm Xuân Thủy	1968	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk	
26	Hồ Đức Châu	1964	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng	
27	Nguyễn Phú Đức	1971	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông	
28	Bùi Công Sự	1964	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana	
29	Nguyễn Văn Mạnh	1966	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Răng hàm mặt		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk	
30	Nguyễn Quang Thừa	1963	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Răng Hàm Mặt		x	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk	
31	Nguyễn Văn Thông	1962	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Nội khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng	

32	Y Thoan Ê Ban	1975	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Nội khoa		x	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo	
33	Từ Công Hiến	1959	Số: 1028/QĐ-UBND ngày 25/12/1989	Giải phẫu bệnh			Số nhà 415, đường Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
34	Trương Xuân Bé	1953	Ngày 17/02/2009	Sản khoa			Số 73 Lê Hồng Phong, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
35	Phạm Ngọc Soạn	1955	Ngày 17/02/2009	Ngoại khoa			Tổ dân phố 1, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
36	Hồ Thị Minh Thiện	1962	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Y học cổ truyền			Số 51 Trần Hưng Đạo, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
37	Hàn Bửu Chương	1957	Số: 2069/QĐ-UBND ngày 12/11/2004	Ngoại tổng quát			Số nhà 64B Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
38	Nguyễn Văn Liệu	1952	Ngày 12/11/2004	Nội khoa			Thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu

39	Trần Đình Trí	1959	Số: 322/QĐ-UBND ngày 17/02/2009	Ngoại niệm			Số 147 đường Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
40	Nguyễn Thanh Tịnh	1954	Ngày 27/7/2010	Tâm thần			Số 42 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Nghỉ hưu
41	H' Briu Niê	1962	Số 472/QĐ-UBND ngày 14/02/2015	Tâm thần			Số 102 đường 19/5, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu

II

GIÁM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT HÌNH SỰ

1	Nguyễn Thanh Liêm	19/12/1961	Ngày 31/10/1992	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	Trưởng Phòng
2	Võ Chí Long	07/10/1968	Số: 579/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
3	Phạm Anh Đức	20/4/1989	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
4	Ngô Đức Thiện	15/11/1978	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (sinh học)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
5	Đặng Thị Thái Mỹ	11/02/1990	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (sinh học)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	

6	Cao Tiến Trung	12/10/1980	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
7	Nguyễn Duy Hùng	03/9/1984	Số: 3544/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
8	Hà Thị Hằng	30/4/1983	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
9	Nguyễn Đình Huân	30/11/1987	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
10	Nguyễn Quốc Tuấn	21/4/1986	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
11	Nguyễn Thị Thủy Phương	27/7/1980	Số: 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Kỹ thuật hình sự (Hóa hình sự)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
12	Lê Khắc Nguyên	26/8/1987	Số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	Kỹ thuật hình sự (hoá học)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
13	Nguyễn Bá Hoàn	12/8/1980	Số: 579/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Kỹ thuật hình sự (Hóa pháp lý)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
14	Trần Hoàng Việt	11/3/1989	Số: 3364/QĐ-UBND ngày 06/12/2017	Kỹ thuật hình sự (kỹ thuật)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	

15	Nguyễn Đức Thái	01/8/1987	Số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	Kỹ thuật hình sự (kỹ thuật)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
16	Võ Ngọc Thắng	26/3/1987	Số: 1454/QĐ-UBND ngày 28/6/2018	Kỹ thuật hình sự (kỹ thuật)	x		Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk	
17	Nguyễn văn Chiến	05/01/1960	Số: 3544/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	Kỹ thuật hình sự (dấu vết cơ học)			Xã Hoà Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
III	GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH							
1	Bùi Văn Khôi	20/01/1960	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Trung tâm Văn hoá tỉnh	
2	Y-Kô Niê	17/12/1962	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Phòng Quản lý Văn hoá - Sở Văn hoá, thể thao và du lịch	
3	Trần Hùng	09/12/1963	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Ban Quản lý di tích	
4	Phạm Mạnh Cường	07/8/1978	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch		x	Đoàn Ca múa nhạc Dân tộc	
5	Trịnh Văn Thùy	09/11/1956	Ngày 08/4/2010	Văn hóa, thể thao và Du lịch			Số nhà 59, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu

IV GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Tấn Thành	02/10/1966	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Tài chính		x	Phó Giám đốc Sở Tài chính	
2	Huỳnh Thị Hà	16/6/1981	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính	
3	Nguyễn Văn Mạnh	10/9/1983	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Tài chính Đầu tư - Sở Tài chính	
4	Huỳnh Phú Tài	10/5/1969	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Quản lý Giá - Công sản - Sở Tài chính	
5	Phạm Thông	30/11/1962	Số 818/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tài chính		x	Phòng Thanh tra - Sở Tài chính	
6	Lê Thanh Hùng	1965	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Tài chính		x	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Đắk Lắk	
V GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG								
1	Phạm Văn Lập	1975	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Xây dựng		x	Phó Giám đốc Sở Xây dựng	
2	Nguyễn Minh Đạt	1974	Số 879/QĐ-UBND ngày	Xây dựng		x	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	

			08/4/2010				- Sở Xây Dựng	
VI	GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
1	Nguyễn Văn Thảo	19/01/1980	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Thủy sản		x	Chi cục Thủy sản	
2	Nguyễn Quốc Hùng	13/3/1966	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Thủy lợi		x	Chi cục Thủy lợi	
3	Y Định K'Buôr	16/10/1963	Số 879/QĐ-UBND ngày 08/4/2010	Lâm nghiệp		x	Chi cục Kiểm lâm	
4	H'Blun Niê	04/4/1974	Ngày 27/7/2010	Trồng trọt		x	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật	
5	Nguyễn Thanh Dũng	17/6/1978	Ngày 27/7/2010	Kiểm lâm		x	Chi cục Kiểm lâm	
6	Nguyễn Hải Quế	01/7/1972	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Quách Đình Trúc	14/5/1976	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
8	Trần Quốc Hoan	17/02/1964	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
9	Đỗ Văn Thoa	24/02/1964	Số 862/QĐ-UBND ngày	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý		x	Chi cục Kiểm lâm	

			01/4/2016	lâm sản				
10	Nguyễn Bình Lâm	07/3/1967	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
11	Nguyễn Việt Cường	01/01/1979	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
12	Trần Văn Tùng	12/02/1984	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
13	Lê Hữu Sơn	05/11/1977	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
14	Phạm Duy Mẫn	25/5/1978	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
15	Quách Trung Hiếu	30/01/1980	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
16	Lê Thanh Khánh	11/5/1978	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
17	Y Knáp Byă	20/8/1965	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	

18	Hồ Đức Dũng	11/7/1960	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
19	Ninh Văn Vịnh	14/9/1970	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
20	Đặng Văn Tính	19/4/1975	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
21	Bùi Tiến Hoàng	02/10/1968	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
22	Phạm Ngọc Quang	15/8/1983	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
23	Mai Ngọc Sơn	04/8/1973	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
24	Chung Quý Bình	16/7/1976	Số 862/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
25	Nguyễn Thái Hưng	20/01/1979	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
26	Huỳnh Văn Bin	16/3/1981	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	

27	Hoàng Danh Văn	05/01/1981	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
28	Ngô Văn Tùng	14/6/1979	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
29	Lê Trọng Nghĩa	30/9/1979	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
30	Lê Hưng	03/7/1977	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
31	Nguyễn Thanh Tuấn	16/02/1981	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
32	Nguyễn Quang Trung	23/01/1980	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
33	Bùi Xuân Long	22/9/1984	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
34	Văn Phú Quang	16/02/1983	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
35	Nguyễn Hải Đường	02/12/1978	Số 1561/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	

36	Nguyễn Văn Hiển	05/05/1979	Số 1561/QĐ- UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
37	Trương Văn Ty	24/8/1986	Số 1561/QĐ- UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
38	Hồ Văn Lành	11/11/1982	Số 1561/QĐ- UBND ngày 24/6/2019	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		x	Chi cục Kiểm lâm	
39	Phan Đình	01/01/1961	Số 879/QĐ- UBND ngày 08/4/2010	Kiểm lâm			Số 02 Nguyễn Sơn, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
40	Nguyễn Văn Hương	10/5/1965	Số 862/QĐ- UBND ngày 01/4/2016	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản			Đội 1, thôn Tiến Phú, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Nghỉ hưu
VII	GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG							
1	Trần Ngọc Bổng	30/01/1965	Ngày 27/7/2010	Báo chí		x	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Nguyễn Hoàng Dưỡng	09/4/1967	Số 3371/QĐ- UBND ngày 13/12/2018	Báo chí		x	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Huỳnh Sự	10/10/1983	Số 3371/QĐ- UBND ngày	Báo chí		x	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản -	

			13/12/2018				Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Phạm Thị Minh Huệ	23/4/1987	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Báo chí		x	Trung tâm quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh	
5	Vũ Ngọc Anh Quyên	01/01/1981	Ngày 27/7/2010	Xuất bản		x	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản - Sở Thông tin và Truyền thông	
6	Nguyễn Công Bấy	11/02/1963	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Luật		x	Phòng Thanh Tra - Sở Thông tin và Truyền thông	
7	Trần Dũng	08/01/1975	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Luật		x	Phòng Thanh Tra - Sở Thông tin và Truyền thông	
8	Võ Xuân Quang	01/11/1977	Ngày 27/7/2010	Bur chính viễn thông		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông - Sở Thông tin và Truyền thông	
9	Diệp Quốc Phú	25/12/1977	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Điện tử - Viễn Thông		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông - Sở Thông tin và Truyền thông	
10	Nguyễn Ngọc Đích	02/9/1975	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Kinh tế		x	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	
11	Phạm Đức Nghị	08/4/1971	Số 661/QĐ-UBND ngày	Kinh tế		x	Phòng Thông tin và Truyền thông -	

			26/3/2019				Sở Thông tin và Truyền thông	
12	Ngô Xuân Hoà	08/11/1984	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Bưu chính Viễn Thông - Sở Thông tin và Truyền thông	
13	Nguyễn Sơn Thành	24/01/1979	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Thông tin và Truyền thông	
14	Hà Văn Dũng	23/02/1971	Ngày 27/7/2010	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông	
15	Phạm Thị Linh Nhâm	18/8/1982	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông	
16	Bùi Minh Long	03/4/1982	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông	
17	Phạm Công Hiến	01/4/1982	Số 3371/QĐ-UBND ngày 13/12/2018	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông	

18	Trần Xuân Tiệp	26/12/1980	Số 661/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	Công nghệ thông tin		x	Phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông	
19	Nguyễn Đình Chiểu	18/8/1981	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
20	Võ Nguyễn Hoàng Nam	08/10/1975	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
21	Đỗ Việt Hoà	24/9/1983	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
22	Phùng Thị Thơm	03/11/1986	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
23	Trần Duy Tân	16/5/1978	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
24	Đinh Hồng Lâm	26/02/1983	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
25	Châu Hoà Khánh Tâm	01/01/1985	Số 3055/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Công nghệ thông tin		x	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
VIII	GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG							
1	Lê Trần Tự	1966	Ngày 11/3/2011	Điện		x	Phòng Quản lý	

							năng lượng - Sở Công Thương	
2	Võ Đình Đoàn	1963	Ngày 11/3/2011	An toàn công nghiệp		x	Văn phòng Sở Công Thương	
3	Trần Trọng Lưu	1974	Ngày 11/3/2011	Thương mại		x	Phòng Quản lý thương mại- Sở Công Thương	
IX	GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG							
1	Cao Quang Diễn	1967	Ngày 11/3/2011	Quản lý Đất đai		x	Phòng Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Đào Thị Xuân Hoa	1976	Ngày 11/3/2011	Quản lý bảo vệ môi trường		x	Chi cục Bảo vệ môi trường	
3	Lê Huy	09/4/1958	Ngày 11/3/2011	Quản lý Đất đai			Số nhà 92 Nguyễn Viết Xuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nghi hưu

Tổng số Giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh: 142 người.